



BẢO TỒN KIẾN TRÚC THÁP CHAMPA THẾ KỶ XI Ở VIỆT NAM

Nguyễn Hồng Hương¹

Tóm tắt: Kiến trúc tháp Champa thế kỷ XI thuộc phong cách nghệ thuật Chánh Lộ. Các tháp đều được xây chủ yếu bằng gạch với bình đồ kiến trúc hình vuông. Vị trí xây các tháp ven sông hoặc không xa sông lắm. Các tháp đều ở trên vùng đất cao và không gần nơi cư trú của con người. Một số tháp còn tồn tại như tháp Bình Lâm, Ponagar, tháp Nhạn và tháp Mỹ Sơn K. Đến nay, hầu hết các tháp Champa đều được xếp loại di tích quốc gia, nhưng công tác bảo tồn còn nhiều tồn tại. Các tháp đều đã được gia cố chống xuống cấp. Tuy nhiên, chúng ta cần làm sao can thiệp ít nhất nhưng lại bảo tồn được nhiều nhất và kéo dài tuổi thọ cho di tích trong những điều kiện có thể. Bên cạnh đó cần duy trì văn hóa tín ngưỡng của người Chăm tại các tháp.

Từ khóa: Tháp Champa; thế kỷ XI; bảo tồn; chống xuống cấp; văn hóa.

Summary: The architecture of the Champa towers in the 11th century can be regarded as part of Chanh Lo artistic style. The towers were mostly built with bricks on square site plans. The towers are located along rivers or not too far from rivers. They were built on the sites with higher ground levels and not close to residential areas. Some of them still exist today, such as Binh Lam tower, Ponagar tower, Nhan tower and My Son K tower. So far, most of the Cham towers are classified as national heritage monuments, however there are still so many problems with the conservation. The towers have been reinforced against degradation. But we should minimize the unexpected effects of the conservation work on the towers and try - at the same time - to conserve the heritage as much as possible and make it last as longer as possible. In addition, it is necessary to maintain the religious culture of the Champa people in these towers.

Keywords: Champa tower; 11th century; conservation; protection against degradation; culture.

Nhận ngày 01/10/2015, chỉnh sửa ngày 15/10/2015, chấp nhận đăng 10/11/2015



1. Đặt vấn đề

Đến nay, các tháp thế kỷ XI vẫn còn tồn tại khá nhiều. Hầu hết các tháp vẫn còn giữ được hình dạng (có tường, mái và các chi tiết). Đặc biệt có quần thể tháp Ponaga vẫn còn khá nguyên hiện trạng. Hàng năm vào tháng 3 âm lịch diễn ra lễ hội tháp Bà, là một sinh hoạt cần được lưu giữ và bảo tồn. Các nhà nghiên cứu dựa vào mặt bằng, hình khối, sự biến đổi trên các thành phần kiến trúc, hoa văn trang trí trên tháp đã xếp các tháp thế kỷ XI vào thời kỳ đầu của giai đoạn nghệ thuật chuyển tiếp giữa phong cách kiến trúc Mỹ Sơn A1 sang phong cách Bình Định. Giai đoạn chuyển tiếp này kéo dài và có thể coi như một phong cách. Khi tiếp cận các tác phẩm điêu khắc đá liên quan đến kiến trúc, các nhà nghiên cứu đã gọi giai đoạn này là phong cách nghệ thuật Chánh Lộ. Thời kỳ sau của giai đoạn chuyển tiếp này kéo dài đến hết thế kỷ XII. Hiện nay các tháp đều đã được trùng tu, bảo tồn. Nhưng sau một thời gian đã lộ ra một số bất cập. Bài báo này đưa ra một số phương cách bảo tồn các tháp sao cho sự can thiệp không gây biến dạng các tháp và kéo dài tuổi thọ, đồng thời lưu truyền văn hóa tín ngưỡng thờ phụng của người Chăm cho thế hệ mai sau.



2. Đặc điểm kiến trúc tháp Champa thế kỷ XI

2.1 Các thành tố, bộ phận của kiến trúc tháp Champa thế kỷ XI

- Chân đế tháp: xuất hiện phần trang trí chân tháp với kỹ thuật mới, chất liệu mới đó là những đá phiến được khắc tạc ốp vào trang trí chân tháp. Hình áp trang trí là hình lá đề mảng khối to bẹt cùng chân

¹ThS, Khoa Kiến trúc và Quy hoạch. Trường Đại học Xây dựng. E-mail: ngonghuong2003@yahoo.com.

khối thô khỏe nhô ra. Các phiến đá chỉ dừng lại ở mức độ trang trí chân tháp mà chưa tham gia gắn kết vào để tăng thêm độ bền vững của công trình. Đây chỉ là sự gia nhập của điêu khắc đá vào kiến trúc một cách thụ động làm tăng vẻ trang nghiêm, giá trị mỹ thuật cho kiến trúc.

- Đế tháp là nền của kiến trúc. Đế được xây liền khối thống nhất, tạo nên nền tảng ban đầu để phần trên kiến trúc vươn lên. Đế thường được xây dựng có hình khối cơ bản như hình một chiếc bệ thờ có thất giữa, chân đế và mặt đế tạo nên sự cân đối. Bên cạnh đó thế kỷ XI xuất hiện một số chân tháp thể hiện đơn giản như hình ảnh một bệ thờ lớn thất giữa với những ô học khối chìm làm nổi bật những họa tiết thể hiện trên tháp như tháp chính tại Ponaga.

- Cửa ra vào lòng tháp là bộ phận kiến trúc đặc biệt được xây thành hệ thống vòm cửa ra vào. Hệ thống này xây nhô kéo dài ra phía trước hình thành một kiến trúc gần như độc lập gắn với tháp. Hệ thống cửa được trang trí cửa giả hai bên hông, bộ phận nóc gồm nhiều tầng thu nhỏ dần nhô lên qua diềm mái và được trang trí độc lập. Cột cửa làm bằng chất liệu đá, có thể là cột đa cạnh, có thể là cột khối cạnh vuông vức, mặt cột có những đường gờ chia thành nhiều đoạn cân xứng nhau và tạc hoa văn lá 3 chĩa nhọn, 5 chĩa nhọn quay đối xứng. Đặc biệt trên vòm cửa xuất hiện mi cửa bằng đá, mặt đứng mi cửa tạc hoa văn móc xoắn uốn đối xứng nhau, nổi lên là tám phù điêu khắc tạc cảnh các vị thần. Cửa ra vào lòng tháp cơ bản mở về hướng đông (Hình 1).



Hình 1. Chi tiết cửa ra vào

- Cửa giả là bộ phận kiến trúc bên ngoài và như tên gọi bộ phận kiến trúc này chỉ có tác dụng trang trí thân tháp. Vòm cửa giả được xây dựng chính giữa mỗi mặt tường thân tháp và có sự biến đổi theo thời gian. Thế kỷ XI mở đầu là tháp Bình Lâm cho thấy bên cạnh truyền thống 3 lớp cột cửa giả, phía trên xuất hiện 3 lớp vòm cửa tương xứng. Điều cá biệt lớp vòm cửa ngoài cùng đỡ một vòm cửa nhỏ hình cung nhọn đối hẳn hai lớp vòm cửa phía trên. Vòm cửa giả thế kỷ XI hoa văn được trang trí nhiều lớp với họa tiết hình móc xoắn nhiều lớp uốn hướng lên đỉnh vòm cửa (Hình 2).

- Cột góc: loại hình khối kiến trúc cột góc chỉ xuất hiện trên các kiến trúc có mặt bằng bình đồ hình chữ nhật hay hình vuông, các mặt bằng hình đa giác, hay hình vuông bẻ góc không có khối kiến trúc này. Đầu thế kỷ XI các kiến trúc giai đoạn này như tháp Bình Lâm, tháp thờ Ponaga vẫn sử dụng loại dải khe hẹp tách đôi cột góc tháp và vẫn không trang trí. Từ thế kỷ XI các họa tiết trang trí trên cột góc không được sử dụng, cột được để phẳng trơn (Hình 3).

- Cột tường tháp: Điểm chung là các cột tường đều được thể hiện kép tách đôi bằng khe dài nhỏ hẹp. Khe hẹp này có lớp gờ giạt cấp sâu dần ăn vào tường tháp. Những kiến trúc tháp thế kỷ XI trở về sau cột tường tháp thường có 3 chiếc, cùng với hai cột góc cho thấy mỗi mặt tường có 5 cột. Cột thể hiện khối đơn có bề mặt rộng và để trơn không trang trí cao vút lên đến diềm mái tháp (Hình 3).



Hình 2. Chi tiết cửa giả



Hình 3. Chi tiết cột

- Diềm mái: Dải gờ diềm hầu như không trang trí thường để khối trơn góc cạnh, nhường chỗ cho họa tiết trang trí trên dải gờ lớn diềm mái thấp. Gờ đứng mặt diềm mái được trang trí khá thành công bởi đề tài thể hiện thường là những hình ảnh các vị thần, con vật liên quan đến tôn giáo. Phần diềm mái này được tạo những ô học thể hiện hình bông hoa nhọn hướng lên kết dải vây quanh, hay những ô học chìm hình lá để nhọn trong đó có hình ảnh các vị thần, tu sĩ cầu nguyện thể hiện rõ trên tháp chính - Ponaga. Một số họa tiết trang trí như hình thoi tròn, những dải bông hoa tròn 4 cánh nở xòe đều kết dải nối nhau khắc tạc trên các đường gờ được thể hiện khá thành công tạo nên vẻ đẹp cho diềm mái.

- Mái thấp: là bộ phận kiến trúc trên cùng của kiến trúc. Trên các công trình kiến trúc tháp thờ chính (Kalan) bộ mái vòm giạt cấp là chủ đạo tạo nên bộ mái với 3 tầng thu nhỏ dần vươn lên, giữa mỗi mặt tầng có hệ thống cửa nhô khỏi khối tầng. Giai đoạn này hệ thống cửa trang trí trên mỗi tầng được thể hiện phong phú với hệ thống cột hai bên đỡ vòm cửa hình cung nhọn có thể là 3 hoặc 4 lớp cửa nhô dần ra. Hoa văn trang trí trên các lớp vòm cửa chủ yếu là họa tiết hoa văn móc xoắn nhiều lớp uốn hướng lên hoặc xuôi xuống, được khắc tạc trực tiếp trên khối gạch. Trong vòm cửa trên các tầng mái thường khắc tạc hình ảnh các vị tu sĩ, các vị thần hay những vật thiêng trong tôn giáo Ấn Độ (Hình 4).



Hình 4. Chi tiết mái

Cuối thế kỷ XI kiến trúc tháp đầu tiên xuất hiện bộ phận tháp góc trên tầng mái, đó là tháp Ponaga và tháp Nhạn. Trên mỗi tầng mái kiến trúc, ngoài hệ thống cửa trên mỗi mặt tầng thì các góc mỗi tầng xuất hiện tháp góc trang trí nhô lên. Tháp góc ban đầu có ít tầng, thường là 4 tầng các tầng thể hiện hình khối 4 cạnh thu nhỏ dần lên trên, trên mỗi tầng gắn các điểm góc trang trí và kết thúc chóp tháp là hình khối nhọn như búp sen.

Một loại hình bộ mái khá đặc biệt trong kiến trúc tháp Champa, đó là bộ mái một khối tròn hình nắp chuông hoặc bát giác trong kiến trúc bộ mái. Loại hình này xuất hiện đầu tiên trên tháp nam (Ponaga). Trên một số kiến trúc có mặt bằng hình chữ nhật kỹ thuật vòm cuốn giạt cấp này tạo nên một hệ thống mái khá đặc biệt uốn cong hình yên ngựa kiểu mái nhà như tháp tây bắc (Ponaga).

- Điểm góc tháp có thể coi là một bộ phận kiến trúc độc lập với hai chức năng chịu lực cho phần góc mái kiến trúc và chức năng trang trí. Chính vì thế bộ phận kiến trúc này có tiến trình phát triển riêng độc lập với các bộ phận khác và được coi là thành phần không thể thiếu trong kiến trúc. Đá trang trí điểm góc được tạo nên hình Makara - một con linh vật khá sinh động cùng những hoa văn xoắn uốn lượn hướng lên. Một số kiến trúc đá điểm góc trang trí thể hiện hình ảnh Apsara như tháp chính Ponaga.

- Tháp nhà là loại hình được xây dựng phụ trợ cho công trình kiến trúc chính - tháp thờ, đây là nơi tập hợp, chuẩn bị nghi lễ, lễ vật cho thờ cúng của các tín đồ. Với chức năng đảm nhận nên tháp nhà thường được xây ngoài hệ thống tường bao quanh khu tháp, tách biệt hẳn với không gian thiêng nơi thờ thần. Loại hình kiến trúc này cho đến nay không còn công trình nào nguyên vẹn, những dấu vết để lại như hệ thống cột gạch phía trước tháp Ponaga cho thấy có khả năng các công trình loại này có bộ sườn mái bằng gỗ, lợp tranh hoặc ngói, bốn mặt để trống thuận tiện cho việc ra vào.

2.2 Những đặc trưng cơ bản của các tháp Champa thế kỷ XI

+ Vị trí xây dựng các tháp: Các kiến trúc tháp được xây dựng ven dòng sông hoặc không xa sông lắm bởi sông được coi là dòng sông mẹ nguồn sống, nuôi dưỡng vạn vật chúng sinh, ngoài ra còn để thuận lợi cho vận chuyển vật liệu xây dựng. Các dòng sông ở đây đều ngắn và dốc, ảnh hưởng của lũ lụt khá lớn đến các công trình xây dựng, nên các kiến trúc tháp đều được xây dựng trên vùng đất cao, dễ thoát nước, thường là gò đất, đồi cao trên mỗi vùng. Xây dựng trên đồi gò cao, kiến trúc nổi bật lên giữa vùng thềm biển giáo lý nơi ngự trị của thần linh là nơi cao nhất trên trần thế. Địa điểm xây tháp thường không gần chỗ cư trú của con người.

+ Vật liệu xây dựng tạo nên hình hài của các kiến trúc Champa chủ yếu là gạch. Sang thế kỷ XI việc sản xuất gạch càng phổ biến hơn, kích thước ổn định hơn, thuận lợi cho việc xây dựng, nhiều kiến trúc tháp

sử dụng gạch được nung già có viên cứng như sành. Gạch Chăm có những đặc trưng như: kích thước gạch thường khá lớn có màu đỏ nhạt hoặc vàng nhạt; cường độ chịu lực, cường độ chịu nén cao, độ hút ẩm cao, trọng lượng riêng nhẹ. Đá tham gia vào kiến trúc tháp sau gạch và thường được sử dụng ở những vị trí trọng yếu trong kiến trúc hoặc tham gia trang trí. Các kiến trúc Champa không một công trình nào được xây dựng hoàn toàn bằng chất liệu đá. Đá ở đây chỉ có mặt trên một số thành phần kiến trúc như cột cửa, mi cửa, bậc cửa, diềm mái, đá điểm góc hoặc sử dụng nhiều để trang trí chân tháp. Đá ở đây thường có màu xám nhạt hay xám đen, hạt mịn, độ cứng cao đáp ứng được yêu cầu xây dựng và điêu khắc trang trí.

+ Kỹ thuật xây dựng: Các viên gạch được xây so le câu móc nhau theo kỹ thuật đan cài. Các viên gạch hầu như chập vào nhau, mạch liền khít tạo nên mặt tường phẳng thẳng đứng có lớp chất kết dính có thể là nhựa cây Dầu Rái; cây Ô Dước; cây Bời Lời. Kỹ thuật vòm cuốn này được sử dụng và phát triển lên thành kỹ thuật giạt cấp tạo lên bộ mái tháp ổn định vững chắc bởi sự phân bố tải trọng của bộ mái đồng đều trên tường và móng tháp. Đá được chủ động chế tác hình khối, trang trí theo các thành phần tham gia vào khối kiến trúc tháp. Kỹ thuật đạt đến trình độ cao mà sự khác biệt về chất liệu không ảnh hưởng đến độ bền của công trình.

+ Kỹ thuật điêu khắc trang trí: Để điêu khắc trang trí tháp thành công phải dựa trên hai yếu tố: chất liệu gạch dẻo dai, xương mịn dễ đục chạm cắt gọt nhưng cũng phải đủ độ cứng đảm bảo sự bền vững của kiến trúc. Thứ hai là kỹ thuật xây điêu luyện tạo nên những mảng khối thống nhất làm nền cho việc trang trí điêu khắc theo chủ đề đã định sẵn.

Nghệ thuật điêu khắc tháp Champa được thể hiện mang các đặc tính sau: các họa tiết hoa văn trang trí thường được khắc tạc liên tục theo suốt chiều dọc hoặc chiều ngang các mảng khối trang trí. Hoa văn trang trí được sử dụng có hai nhóm cơ bản: hoa văn thực vật gồm hoa sen, cánh sen, hoa dây uốn ngoắt quăng, hoa dây uốn hình sin, các họa tiết hoa văn uốn móc xoắn thể hiện như hình lá xoắn nhìn nghiêng, dải tràng hoa treo... Các họa tiết hoa văn thể hiện có tính nhịp điệu, sự lặp đi lặp lại của các motif các đề tài trang trí trên từng khối từng bộ phận tạo nên sự đăng đối hoàn chỉnh vây quanh tâm tháp. Các khối motif trang trí được thu nhỏ dần từ dưới lên trên, lấy đỉnh tháp làm hướng tâm tạo nên sự cân bằng sáng sủa có tính nhịp điệu trên mỗi kiến trúc.

+ Tháp thường được xây dựng thành một nhóm kiến trúc liên quan đến nhau, thường là có một tháp chính hoặc 3 tháp, xung quanh có các công trình kiến trúc phụ trợ. Tháp chính được xây bằng vật liệu bền vững, các công trình phụ trợ có thể được xây bằng vật liệu kém bền vững. Lòng tháp thường hẹp, không gian tối và không trang trí.

+ Các công trình kiến trúc tháp thờ được xây dựng cơ bản có bình đồ kiến trúc hình vuông. Kiến trúc thường có chiều cao lớn hơn 2 đến 3 lần so với chiều ngang. Để xây dựng được các công trình có quy mô lớn cao từ 15m đến trên 20m, tường tháp được xây dày từ 2,1m đến gần 3m đỡ bộ mái đồ sộ phía trên thì việc xử lý gia cố móng chịu tải trọng lớn cũng được các nhà xây dựng chú ý. Các móng kiến trúc được kê đầm vững chắc với nguyên liệu là cát sỏi, đá hộc. Tường tháp xây dày, kỹ thuật liên kết câu móc các viên gạch cao, chất kết dính được sử dụng thuần thực, độ liên kết cao tạo nên sự ổn định vững chắc cho công trình.

+ Thế kỷ XI các kiến trúc có tỷ lệ cân đối thanh thoát, có tính nhịp điệu cân đối, tính lặp lại, sự đồng dạng trên các bộ phận kiến trúc tạo nên sự cân bằng sáng sủa. Kỹ thuật xây dựng kiến trúc tháp Champa lấy tính đăng đối làm chủ đạo. Đăng đối trên tổng thể kiến trúc, đăng đối trên từng bộ phận kiến trúc. Sự đăng đối này tạo nên nhịp điệu kiến trúc cân bằng hoàn chỉnh trên mỗi công trình. Sự đăng đối này còn được thể hiện rõ trên trang trí kiến trúc [2].

2.3 Một số tháp còn tồn tại hiện nay

a) Tháp Bình Lâm

Nhìn tổng thể tháp Bình Lâm được xây dựng có mặt bằng hình vuông, chất liệu xây chủ yếu là gạch liên kết tạo nên, chất liệu đá sử dụng ít chỉ xuất hiện trên các điểm góc các tầng mái tháp chỉ có giá trị trang trí và thể hiện sự phân tầng trên bộ mái. Gạch ở đây có màu đỏ tươi, kích thước trung bình dài 0,32m, rộng 0,21m, dày 0,08m. Kỹ thuật xây mài chập liền khít không thấy mạch vữa liên kết, gạch xây câu móc nhau thành khối liên kết vững chắc. Kỹ thuật khắc tạc trực tiếp lên gạch với đường nét gọn khỏe, thể hiện mềm mại tinh tế. Điểm khác biệt ở đây là mặt tường tháp xuất hiện hệ thống cột tường 5 chiếc tạo nên cho dáng

dấp tháp có vẻ vút cao làm nên khối thanh thoát cho kiến trúc. Cùng với tháp hiện còn, nơi đây còn lưu giữ hai tác phẩm điêu khắc đá đó là tượng Linga và phù điêu tượng Garuda. Hai tượng này được thể hiện mỹ thuật đẹp và có niên đại tương đồng với kiến trúc (Hình 5).

b) Nhóm tháp Ponaga

Với những kiến trúc còn lại ở Ponaga cho thấy:

- Mặt bằng xây dựng tháp thờ chính tuân thủ theo mặt bằng hình vuông, vòm cửa dẫn vào lòng tháp tách ra thành một kiến trúc độc lập. Tháp thờ có bộ mái nhiều tầng, đá điểm góc trang trí vẫn đục thủng như giai đoạn trước. Hình tượng apsara trang trí góc mái tháp vẫn còn được sử dụng. Tháp Ponaga là tháp duy nhất trang trí đá điểm góc là hình tượng apsara còn lại trong hệ thống kiến trúc tháp Champa ở Việt Nam. Tháp góc trang trí phần mái xuất hiện với số tầng ít, trang trí đơn giản.

- Mặt bằng các tháp liên quan hình chữ nhật truyền thống chiếm đa số (2/3 tháp) với bộ mái uốn cong hình yên ngựa nhưng hình khối, trang trí giản lược hơn so với tháp cùng loại hình trước đó.

- Cột góc tháp chính vẫn thể hiện cột kép nhưng mặt cột không trang trí, số lượng cột 5 chiếc, các kiến trúc về sau cột thể hiện cột đơn khối đơn giản.

- Diềm mái thể hiện đơn giản chỉ là những gờ trang trí vây quanh, mặt gờ để trơn không có hoa văn trang trí. Mặt đứng lớp gờ cuối được tạo nên dải băng học trang trí nhưng thể hiện đơn giản hơn các kiến trúc giai đoạn trước.

- Vật liệu xây dựng tháp chủ yếu vẫn là gạch tạo nên hình hài kiến trúc. Gạch ở đây có màu đỏ nhạt hoặc vàng đỏ với nhiều kích thước khác nhau. Kích thước loại lớn trung bình dài 0,4m, rộng 0,18m, dày 0,05m; loại nhỏ trung bình dài 0,3m, rộng 0,18m, dày 0,05m.

- Chất liệu đá tham gia vào các thành phần kiến trúc được sử dụng nhiều hơn, ngoài các thành phần chính được sử dụng chịu lực như cột cửa, mi cửa thì đá tham gia trang trí như đá điểm góc, phù điêu các con vật... đã tạo nên một diện mạo mới về vật liệu kiến trúc tháp Champa (Hình 6).

c) Tháp Nhạn

- Tháp được xây dựng có bình đồ mặt bằng vuông theo mặt bằng truyền thống tháp thờ Champa. Vật liệu xây tháp chủ yếu là gạch xây với kỹ thuật mài chập liền khít không có mạch vữa liên kết tạo nên. Gạch có màu đỏ, vàng nhạt, độ cứng không cao.

- Bộ phận kiến trúc tháp mang các đặc trưng: cột tháp thể hiện đơn khối thống nhất, mặt cột không có trang trí. Mặt tường thân tháp có 5 cột, hệ thống vòm cửa nhỏ khối thân ít, độ cao không vượt qua diềm mái tháp. Diềm tháp nhiều lớp gờ để trơn không trang trí. Bộ phận kiến trúc tháp xuất hiện tháp góc trang trí tầng mái với số lượng tầng ít. Chất liệu đá hiếm được sử dụng tại đây. Đây là kiến trúc đầu tiên xuất hiện khối cột đơn không tách ra làm hai bởi một khe hẹp chạy dài chính giữa. Loại hình cột này được sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng kiến trúc sau (Hình 7).



Hình 5. Tháp Bình Lâm



Hình 6. Tháp bà Ponagar



Hình 7. Tháp Nhạn

d) Tháp Mỹ Sơn K

- Với kiến trúc còn lại của tháp Mỹ Sơn K cho thấy: tháp có hệ thống hình trang trí áp như hình bệ thờ thu nhỏ thất giữa với phía trên là hình lá đề nhọn; hệ thống cột góc, cột cửa vẫn là cột kép, bộ diềm nhiều lớp để trơn không trang trí. Những yếu tố này gần gũi với các công trình kiến trúc cùng thời như tháp Ponaga. Vật liệu xây dựng chủ yếu là gạch xây mài khít liên kết tạo nên. Gạch có màu đỏ nhạt, độ cứng khá cao. Kích thước gạch trung bình dài 0,34m, rộng 0,20m, dày 0,07m [2].



3. Thực trạng công tác bảo tồn tháp Champa hiện nay

Nhà nước đã quan tâm xếp hạng cho các di tích Champa. Đến nay, hầu hết các tháp Champa đã được đưa vào xếp loại di tích cấp quốc gia... Tuy nhiên, trong công tác bảo vệ, trùng tu tháp Champa vẫn còn nhiều tồn tại. Ở một số tháp, vẫn còn tình trạng đổ hoang, không được bảo vệ theo quy tắc của đền thờ; đường và lối vào di tích thường không đảm bảo hoặc không có; một số tháp không được quy hoạch không gian bảo vệ hoặc không có không gian xung quanh. Hiện trạng cảnh quan xung quanh tháp khá lộn xộn, điều kiện môi trường kém gây mất mỹ quan và giảm giá trị di tích (tháp Bình Lâm). Còn tháp Nhạn bị bao vây bởi chùa chiền và am miếu. Một số tháp đã mất vật thờ nên không còn chức năng của đền thờ. Nhiều địa phương chưa xây dựng được chương trình hoạt động du lịch bền vững tại các khu di tích Champa. Quy hoạch tôn tạo di tích tháp Champa còn chậm và chưa hiệu quả có nguyên nhân chính từ nguồn kinh phí của tỉnh đầu tư còn khó khăn, hạn chế.

Trong những năm qua, một số các tháp Champa được gia cố bằng các giải pháp kỹ thuật mới như: xây bổ khuyết để chịu lực cho các mảng tường bị đổ, khoan neo các vị trí nứt lớn trên tường tháp bằng các chốt thép, gia cố bằng đai bê tông cốt thép được đặt ngầm trong thân tháp. Phương pháp gia cố bao gồm các giải pháp kỹ thuật nhằm gián đoạn quá trình xuống cấp của di tích và tăng cường khả năng chịu lực của các cấu trúc. Tiếp theo là phương pháp "tái định vị". "Tái định vị" được hiểu là sự xếp đặt về chỗ ban đầu các bộ phận và thành phần nguyên gốc của di tích, bị xô dịch do những tác động hủy hoại hoặc do việc xây cất lại. Về bản chất, nó mang nội dung khôi phục, song không phải khôi phục ở dạng tái tạo hoặc mô phỏng, mà là khôi phục ở dạng ít can thiệp nhất, với việc sử dụng những dữ liệu tại chỗ, ít gây sai sót nhất [1].

Việc "khôi phục từng phần" cũng được đặt ra. Mục đích của khôi phục từng phần trước hết là để khôi phục khả năng chịu lực của cấu trúc di tích và một phần để khôi phục hình dáng cơ bản của nó. Tuy nhiên hiện tại chúng ta không đặt vấn đề khôi phục nguyên vẹn di tích về dạng ban đầu. Chỉ khôi phục từng phần, trên cơ sở những căn cứ khoa học chắc chắn và tại chỗ. Bởi vì hạn chế lớn nhất hiện nay là sự thiếu hiểu biết về triết học trong kiến trúc Champa. Chúng ta biết quá ít về lĩnh vực này, nên dẫn đến nhiều khó khăn trong việc trùng tu [1].

Những năm trước 1975, vật liệu mới được dùng vào việc bảo tồn và trùng tu các tháp cổ Champa là gạch và vôi vữa truyền thống của người Việt (gạch già, vôi cát, có thể thêm xi măng) và xây mạch dày. Những vật liệu này chỉ phù hợp với việc gia cố và bảo vệ di tích. Từ sau năm 1975 dùng gạch chưa được già xi măng và xây mạch rất mỏng. Những vật liệu này tỏ ra ưu việt hơn và được sử dụng nhiều hơn trong việc bảo tồn và trùng tu các tháp cổ Champa. Thế nhưng, theo thời gian gạch bị xỉn màu và mủn, rêu mốc bắt đầu mọc... Hơn thế nữa, những khối phục dựng bằng vật liệu mới, do không đồng nhất được về chất với các khối nguyên gốc xung quanh, nên đã làm lây bệnh "xuống cấp".

Việc thất truyền kỹ thuật xây dựng tháp Champa đã dẫn đến không ít khó khăn trong công tác trùng tu. Nhiều đề tài nghiên cứu cho thấy, có thể người Champa xưa dùng loại gạch không thật già, có độ xốp cao, dùng nhựa thực vật làm chất kết dính và xây theo kỹ thuật mài chập. Áp dụng nhóm vật liệu và kỹ thuật xây dựng này vào việc bảo tồn chúng ta thấy tính ưu việt và khả thi hơn cả cho đến ngày hôm nay.

Hiện tại sự xâm thực văn hóa đang diễn ra ở khắp các tháp Champa. Có thể hiểu sự xâm thực văn hóa là sự chiếm lĩnh trên cơ sở tôn trọng một thực thể văn hóa của dân tộc khác bằng cách dùng văn hóa của cư dân sở tại để bù đắp những thiếu hụt của thực thể văn hóa ấy. Sự xâm thực văn hóa thể hiện rất rõ ở các lễ hội tháp (Ponagar và Nhạn). Vì cho đến nay, lễ hội tại các tháp được tổ chức hàng năm hoàn toàn không liên hệ gì đến tín ngưỡng thờ cúng của người Chăm. Nói đến lễ tục của người Chăm trên đền tháp thì thường mang sắc màu của Bàlamôn giáo bản địa hóa. Tức là để tiến hành lễ tục thì phải có mặt của Sư cả (Po Adhia) cùng các Basaih (tu sĩ Ahier) và các vị chức sắc khác. Nội dung các lễ tục trên đền tháp thường nói lên công trạng của các vị vua có công với đất nước, nhân dân Champa và được tiến hành trong không

gian linh thánh, không ồn ào, náo nhiệt. Nhưng trên thực tế ở các lễ hội, ban tổ chức sẽ cho tiến hành thay xiêm y, dâng hương, cùng các hoạt động văn hóa như múa lân, dân vũ Chăm, diễn tuồng. Xét về góc độ bảo tồn văn hóa, thì những hoạt động trên xâm thực nặng nề văn hóa của người Chăm, hoàn toàn không phù hợp với truyền thống của họ. Trên đền tháp người Chăm không được tổ chức các hoạt động ca múa như múa lân, múa tuồng, hay múa lửa thể Apsara. Phía bên trong tháp thì hương khói nghi ngút, đây là điều cấm kị trong tín ngưỡng người Chăm. Vì trong đền tháp Champa không bao giờ được thắp hương, mà đối với người Chăm khi thờ cúng với niềm tin và lòng tôn kính vị thần của mình xưa kia họ chỉ xông trầm hương với những ngọn nến làm bằng sáp mật ong tỏa sáng tạo nên sự linh thiêng và huyền bí.



4. Đề xuất phương pháp quản lý, bảo tồn các tháp

Việc trùng tu, tôn tạo cần được lập thành hồ sơ nghiên cứu khoa học một cách toàn diện vì công tác này gắn với nhiều bộ môn liên quan khác nhau như sử học, khảo cổ học, kiến trúc, mỹ thuật... Ngoài ra các chuyên gia hàng đầu cần được mời đến lấy ý kiến. Khi lập dự án, tập trung ưu tiên cho nội dung chống xuống cấp khẩn cấp, bảo tồn các giá trị nguyên gốc của di tích trước, sau đó mới tính đến phục hồi các chi tiết khi có đủ tài liệu và cơ sở khoa học cụ thể.

Việc tu bổ, chống xuống cấp di tích phải tuân thủ quy trình sau: nghiên cứu tư liệu và khảo sát hiện trạng - xây dựng dự án và thiết kế kỹ thuật, dự toán, thẩm định, phê duyệt - thi công dưới sự giám sát của nhà chuyên môn và duy trì nhật ký công trình-nghiệm thu-hoàn chỉnh hồ sơ. Các giải pháp kỹ thuật cần dựa trên kết quả nghiên cứu về di tích như khảo sát, phân tích, thí nghiệm vật liệu, kết cấu, nền móng và kỹ thuật xây dựng.

Việc bảo tồn các đền tháp Champa có thể được tiến hành theo các công việc cụ thể như sau: gia cường nền móng và chống lún cho các đền tháp; chống mối cho nền đất và các khối xây; làm sạch toàn bộ các mặt tường tháp; gia cố các vết nứt; bảo quản khối xây gạch đá; tái định vị các thành phần rơi vỡ. Dựa vào các căn cứ từ hiện trạng tiến hành tu bổ phục hồi các thành phần kiến trúc quan trọng. Bảo vệ các thành phần chưa có hiểu biết đầy đủ để tiếp tục nghiên cứu. Chúng ta cần làm sao can thiệp ít nhất nhưng lại bảo tồn được nhiều nhất và kéo dài tuổi thọ cho di tích trong những điều kiện có thể.

Gia cố khẩn cấp các tháp và những phế tích kiến trúc có nguy cơ đổ nát khác, sử dụng các giải pháp công nghệ hiện đại: Tái dựng phần đế của các kiến trúc đã bị san phẳng từ những gì còn sót lại để duy trì dấu tích hiện diện trong tổng thể kiến trúc. Công việc tái dựng tận dụng những viên gạch cũ thu nhặt được, sử dụng vữa xi măng nhằm làm bộc lộ rõ phần được trùng tu, tránh nhầm lẫn với các cấu trúc nguyên gốc. Các chi tiết trang trí được tái định vị về vị trí ban đầu khi có thể xác định được. Trong một số trường hợp, khi có cơ sở khoa học tin cậy, chúng ta có thể phục hồi một cách hạn chế một số phế tích. Tuy nhiên, sự thận trọng quy định trong các nguyên tắc trùng tu quốc tế không cho phép chúng ta cố ý làm giả các chi tiết đã bị mất. Thay vào đó, chúng ta có thể cân nhắc thể hiện các thành phần phục chế bằng các phương thức mà các thế hệ sau có thể phân biệt được giữa phần trùng tu và phần nguyên gốc.

Một trong những nguyên tắc quan trọng trong việc bảo tồn các không gian lịch sử là không được làm biến dạng, không thay đổi vị trí, chất liệu, hình dáng di tích,... Di sản nghệ thuật kiến trúc Champa đòi hỏi ở các nhà bảo tồn và các nhà trùng tu, sự duy trì lâu dài, không bị mất mát thêm và không bị sai lệch, bảo đảm tính nguyên gốc của di tích. Tôn trọng và giữ gìn bằng mọi biện pháp các thành tố nguyên gốc của di tích; hạn chế tối đa mọi sự thay thế bằng các chất liệu và vật liệu mới. Bởi các tháp thế kỷ XI có tuổi thọ đến nay đã ngót 1.000 năm, chỉ với vật liệu chính và duy nhất là gạch lại ở ngoài trời, dầm mưa dãi nắng từ lúc xây dựng xong cho đến nay. Khi so với vật liệu và kỹ thuật trong xây dựng hiện nay, các công trình có tuổi thọ vài trăm năm đã là cao lắm rồi.

Nếu chúng ta sử dụng được vật liệu và công nghệ xây dựng tháp Champa truyền thống (tất nhiên là phải tìm lại qua nghiên cứu, vì truyền thống này đã thất truyền từ lâu), kết hợp với những vật liệu và kỹ thuật hiện đại ở những chỗ cần thiết, thì chắc chắn công việc gìn giữ những ngôi tháp cổ Champa huyền bí sẽ có kết quả khả quan hơn. Chỉ ở đâu mà kỹ thuật truyền thống tỏ ra bất cập thì mới có thể dùng mọi kỹ thuật hiện đại. Những vật liệu và kỹ thuật hiện đại có thể và nên dùng sao cho hợp lý không gây ra những xung đột giữa vật liệu mới với vật liệu nguyên gốc. Có thể dùng vật liệu mới để làm mới những bộ phận kiến trúc chìm đã mất hay hư hại nặng của các tháp Champa (như móng, chân tường, các bậc cầu thang, các khoảng sân trống...), thậm chí cả một mảng hay một bộ phận kiến trúc lớn đã mất hoàn toàn (như cả một vật tường, cả một ngôi tháp trang trí...).

Áp dụng công nghệ nano vào việc bảo tồn tháp Champa. Bởi qua các thí nghiệm cho thấy đây là công nghệ tiên tiến thích hợp với vật liệu gạch. Quá trình làm thí nghiệm như sau: Làm sạch bề mặt viên gạch và quét lên đó một loại chất lỏng gồm hợp chất của một loại vật chất không màu, trong suốt, là loại vật chất có cấu trúc hạt cực nhỏ và dung môi. Chất lỏng ngấm vào bên trong viên gạch, các hạt nano sẽ lấp đầy các lỗ hổng li ti trên bề mặt viên gạch, tạo thành một lớp bảo vệ bề mặt. Sau khi dung môi bay hơi hết, bề mặt viên gạch đã xử lý trông giống như những viên gạch bình thường. Sản phẩm Anti - Moss Guard của công nghệ nano có công dụng giúp tiêu diệt nấm mốc, địa y, loại bỏ được các tạp chất, vệ sinh sạch bề mặt vật liệu và có tác dụng ngăn ngừa sự phát triển của vi sinh vật trên vật liệu và mặt tháp, nhưng không làm thay đổi tính chất của vật liệu. Còn Protect Guard là sản phẩm gốc nước không có phụ gia, Silicon rất thân thiện với môi trường. Protect Guard có khả năng ngăn ngừa chống xuống cấp cho các vật liệu có độ rỗng lớn. Với đặc tính bảo vệ, chống thấm, ngăn chặn sự xâm nhập của nước, dầu, mỡ, ô nhiễm không khí... Protect Guard hoàn toàn không có màu khi đã khô, bảo vệ vô hình, tạo hiệu ứng "lá sen" giữ cho bề mặt vật liệu luôn khô ráo, hơi nước có thể thoát ra ngoài, giúp cho vật liệu "thở" được, nhờ đó vật liệu không bị thay đổi màu sắc, không ảnh hưởng đến cấu trúc của vật liệu và giúp giữ được nguyên trạng ban đầu.

Về tổng thể kiến trúc, quy hoạch phải phản ánh trung thực hình ảnh, bố cục không gian của khu di tích như nó vốn có. Cần giữ cho được cảnh quan và dáng vẻ cổ kính các công trình gần kề. Các di tích cần được tu bổ, tôn tạo một cách hoàn chỉnh với tư cách là một sản phẩm du lịch: Khoanh vùng bảo vệ di tích, xây dựng tường rào bao quanh, lát nền bằng xi măng, trồng cỏ, đặt ghế đá trong khuôn viên khu vực tháp, cần có bãi đỗ xe, đường vào di tích.

Tăng cường quản lý của nhà nước về di tích và danh lam thắng cảnh theo hướng mở rộng quá trình xã hội hoá, thu hút rộng rãi sự tham gia của nhân dân vào việc bảo vệ và phát huy di tích, gắn với quản lý nhà nước bằng pháp luật. Công tác bảo tồn cần phải khuyến khích sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế, kêu gọi tập trung nguồn vốn phục vụ cho công tác bảo tồn. Đồng thời, cần nhấn mạnh tầm quan trọng trong việc tăng cường quan hệ quốc tế trong công tác bảo tồn nhằm tận dụng kinh nghiệm và hỗ trợ vốn từ các tổ chức và cá nhân người nước ngoài.

Việc trùng tu, tôn tạo các tháp là nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá và truyền thống văn hiến, lòng tự hào dân tộc. Bảo tồn phải gắn với phát huy những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của di tích. Các nhà chức năng và chính quyền địa phương cần đưa ra giải pháp và có kế hoạch thực thi nghiêm túc nhằm lập lại trật tự và trả lại không gian tín ngưỡng đúng như truyền thống của người Chăm. Đồng thời cần có những quy định cũng như những chế tài nghiêm khắc để ngăn chặn sự tùy tiện thờ cúng của người dân thập phương. Nghiêm cấm những hình thức tín ngưỡng khác như thiết lập bài vị, bàn thờ, đèn thờ hoặc xây dựng các miếu chùa bên trong hay xung quanh đền tháp của người Chăm để bảo vệ cảnh quang tôn nghiêm của khu di tích lịch sử quốc gia.



5. Kết luận

Tháp Champa là những công trình kiến trúc được xây dựng mang nội dung tôn giáo riêng, kỹ thuật, mỹ thuật riêng đặc sắc được người Champa dựng xây theo suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Tháp Champa thế kỷ XI trải qua 1000 năm do sự can thiệp của tự nhiên, những biến động của xã hội, các cuộc chiến tranh tàn phá nên đến nay không còn nguyên trạng. Để góp phần cho công tác trùng tu loại hình di tích đặc biệt này, việc hiểu biết lịch sử, văn hóa, kỹ thuật xây dựng trang trí trên mỗi kiến trúc là một công việc cần thiết. Bảo tồn các tháp là để các thế hệ mai sau biết về những công trình đền tháp đồ sộ, hoành tráng của dân tộc Champa xưa kia.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Xuân Hiền, Nguyễn Văn Toàn (2013), "Giải đáp bí ẩn và vấn đề thẩm mỹ trong trùng tu đền tháp Chăm", *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa*, số 3, 30-37.
2. Lê Đình Phụng (2005), *Tìm hiểu lịch sử kiến trúc tháp Champa*, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin & Viện văn hóa, Hà Nội.